

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 26/2025/HSST
Ngày: 09-4-2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành.
Ông Trần Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nữ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 17/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 19/12/2006, tại thị xã AN, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Khu vực Q, phường N, thị xã AN, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1974; trú tại: Khu vực Q, phường N, thị xã AN, tỉnh Bình Định. Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 10/01/2024, bị Tòa án thị xã An Nhơn xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS tại bản án số 05/2024/HSST.

+ Ngày 20/03/2024, bị Tòa án thị xã An Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “*gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 218 BLHS tại bản án số 19/2024/HSST. Tổng hợp với 03 tháng tù (quy đổi 9 tháng cải tạo không giam giữ chưa chấp hành thành 03 tháng tù) về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại bản án số 05/2023, ngày 30/06/2023 của Tòa án thị xã An Nhơn, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 21 tháng tù. Tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ thời hạn tạm giam từ 14/10/2023 - 12/12/2023.

Phạm tội, ngày 06/02/2024 bị Cơ quan CSĐT-Công an huyện Tây Sơn khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Đăk Trung của Bộ công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn A; sinh ngày 22/6/2005, tại thị xã AN, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Khu vực TA, phường N, thị xã AN, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1980 và bà Hà Thị Đ, sinh năm 1978; Trú tại: Khu vực TA, phường N, thị xã AN, tỉnh Bình Định. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

+ Ngày 11/7/2023, bị Tòa án thị xã An Nhơn xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 256 BLHS tại bản án số 49/2023/HSST, ngày 11/7/2023.

+ Ngày 10/01/2024 bị Tòa án thị xã An Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173BLHS. Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo bản án số 49/2023/HSST, ngày 11/7/2023, buộc bị cáo An chấp hành hình phạt chung 02 bản án là 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2023.

Phạm tội, ngày 06/02/2024 bị Cơ quan CSĐT-Công an huyện Tây Sơn khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Gia Trung của Bộ công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đoàn Tiến D, sinh ngày 12/6/2007 tại thị xã AN, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Khu vực Q, phường N, thị xã AN, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Thanh V, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1984; Trú tại: Khu vực Q, phường N, thị xã AN, tỉnh Bình Định. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/01/2024 bị Tòa án thị xã An Nhơn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173BLHS tại Bản án số 05/2024/HSST.

Phạm tội, ngày 06/02/2024 bị Cơ quan CSĐT-Công an huyện Tây Sơn khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*” và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Ngọc T: Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1972 (vắng) - bà Lê Thị Th, sinh năm 1974 - (có mặt).

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Đoàn Tiến D: Ông Đoàn Thanh V, sinh năm 1982 (vắng) - bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu vực Q, phường N, thị xã AN, tỉnh Bình Định.

* *Người bào chữa:*

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc T: Bà Nguyễn Thị Hồng T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định - (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Tiến D: Bà Phan Thị Ngọc H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định - (có mặt).

* *Người bị hại*: Lê Văn H, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã TP, huyện T, tỉnh Bình Định.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Phạm Văn D, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: X Đào D, phường Đ, thị xã AN, Bình Định.

- Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực P, phường N, thị xã AN, Bình Định.

- Nguyễn Văn B, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực A, phường N, thị xã AN, tỉnh Bình Định.

- Phan Nguyễn Anh Anh H1, sinh ngày 25/9/2009 (đại diện theo pháp luật: Phan Văn H1 sinh năm 1975 - Nguyễn Thị Thu T5, sinh năm 1975) - (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực A, phường N, thị xã AN, Bình Định.

- Trần Quốc L, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực H, phường N, thị xã AN, Bình Định.

* *Người làm chứng*:

- Lưu Văn T6, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai

- Dương Ngọc C, sinh ngày 03/12/2007 (đại diện theo pháp luật: Mạc Thị T5, sinh năm 1971) - (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Nguyễn Vũ H, sinh ngày 24/12/2007 (đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thái H1, sinh năm 1980) - (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu vực P, phường N, thị xã AN, Bình Định.

- Trần Xuân Hiếu, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực AL, phường N, thị xã AN, tỉnh Bình Định.

- Hà Văn C, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực H, phường N, thị xã AN, Bình Định.

- Nguyễn Tiến T6, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Lê Tiến D, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/07/2023, Nguyễn Văn A, Đoàn Tiến D (sinh

ngày 12/06/2007), Huỳnh Ngọc T và Phan Nguyễn Anh H1 (sinh năm 2009) cùng nhau đi xe mô tô đến khu du lịch H thuộc thôn P, xã TP, huyện T, tỉnh Bình Định chơi nhưng khu du lịch H đóng cửa nên ra quay về. A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, không gắn biển kiểm soát chờ D đi trước; H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Blade biển kiểm 38M- 34330 chờ T đi phía sau. Khi đi được khoảng 01 km đến đoạn đường bê tông thuộc thôn P, xã TP, T nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Sirius Fi, màu vàng đen, biển kiểm soát 21E1- 224.89 của anh Lê Văn H dựng bên lề đường, không có người trông coi, có gắn chìa khóa trong ổ khóa nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. T nói H1 điều khiển xe đi ngang hàng với xe của A và D. T rủ A, D và H1 cùng trộm cắp xe mô tô 21E1- 224.89 để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, tất cả đều đồng ý và dừng xe lại. H1 đổi qua xe của D chờ, A đổi qua xe của T chờ. T chờ A quay lại vị trí xe mô tô 21E1- 224.89, A xuống xe lén lút đến ngồi lên xe mô tô 21E1- 224.89 bật chìa khóa, đề nổ máy điều khiển xe đi về hướng thị trấn P1, huyện TS, T điều khiển xe mô tô của A đi một mình, D điều khiển xe mô tô chờ H1 cùng đi theo sau T. Khi cả nhóm đi đến bãi đất trống thuộc khu tái định cư Đức M thuộc phường N, thị xã AN thì dừng lại, T và A mở cốp xe mô tô 21E1- 224.89 kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 đôi giày thể thao, khoảng 02 đến 03 gói thuốc lá và số tiền 460.000 đồng. A lấy đôi giày thể thao vứt tại bãi đất trống, T lấy thuốc lá chia cho cả nhóm cùng sử dụng rồi tiếp tục T lấy số tiền 460.000 đồng trên chia cho T, D, A và H1 mỗi người 100.000 đồng và giữ 60.000 đồng để cùng nhau đi ăn uống. Cả nhóm thống nhất giao cho D điều khiển xe mô tô 21E1-224.89 đến các tiệm mua bán xe cũ để hỏi bán, các đối tượng còn lại sẽ đến nói chuyện, tạo niềm tin cho người mua xe để dễ bán xe hơn.

Sau đó, T điện thoại cho anh Hà Văn C và anh Trần Xuân H cùng ở phường N, thị xã AN hỏi bán xe mô tô trên, do xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe nên C và H không mua. C gọi điện cho Nguyễn Ngọc T4 ở khu vực Q, phường N nói có người muốn bán xe mô tô 21E1-224.89, T4 nói mang xe đến tiệm sửa xe của T4 để xem xe. T điều khiển xe mô tô 21E1 - 224.89 chờ D, H1 điều khiển xe mô tô chờ A cùng đến tiệm sửa xe của T4. T và D vào nói chuyện thỏa thuận bán xe với T4, H1 và A đứng bên ngoài. Khi xem xe, T4n hỏi về nguồn gốc xe thì T và D nói là xe của gia đình D bị mất giấy tờ. T4 đồng ý mua xe mô tô 21E1-224.89 với giá 2.500.000 đồng. T và D thống nhất chỉ nói với A và H1 là bán xe được 2.000.000 đồng. Sau đó, cả nhóm cùng đến một quán ăn trên đường NĐC, phường B, thị xã AN ăn bánh canh. Tại đây, T chia cho T và D mỗi người 650.000 đồng, chia cho A và H1 mỗi người 600.000 đồng, sau đó đã tiêu xài hết.

Sau đó, T4 rủ Nguyễn Văn B (là người cùng làm ở tiệm sửa xe với T4) mua xe mô tô cũ có giấy chứng nhận đăng ký xe về lấy khung sườn và lốc máy để tháo, lắp phụ tùng của xe mô tô 21E1 - 224.89 vào khung sườn và lốc máy trên để bán lại kiếm lời, B đồng ý. Sau đó, T4 nhờ Phạm Văn D đặt mua giúp, D đã mua của Lưu Văn T2 khung sườn, lốc máy, biển kiểm soát và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 21H1-022.93 với giá 750.000 đồng. Khoảng 17 giờ, ngày 25/07/2024, T4 điều khiển xe mô tô 21E1-224.89 chở B đến tiệm sửa xe của D ở

thôn Đ, xã N, thị xã AN rồi thuê D tháo các bộ phận của xe mô tô 21E1-224.89 lắp vào các bộ phận của xe mô tô 21H1-022.93. D nói Đặng Văn U (là người làm cùng tiệm sửa xe với D) cắt phần kim loại có số máy của xe mô tô 21H1-022.93 hàn vào vị trí có số máy của xe mô tô 21E1-224.89, Duy cắt số khung của xe mô tô 21H1-022.93 hàn vào số khung của xe 21E1-224.89 cho trùng khớp với Giấy chứng nhận đăng ký xe 21H1-022.93. Khoảng 05 ngày sau, D giao xe mô tô sau khi lắp ráp mang biển kiểm soát 21H1- 022.93 cho T4 và B, Th4 đã trả cho D số tiền 1.500.000 đồng, D trả cho U tiền công là 450.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, T4 và B đã bán xe mô tô 21H-02293 cho anh Trần Quốc L với giá 7.200.000 đồng. Khi phát hiện mất xe, anh H đã báo cáo Công an huyện Tây Sơn để giải quyết.

Ngày 27/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn có Kết luận định giá tài sản số 108/KL, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 21E1-224.89, số máy: 1FC3141731, số khung: FC30FY141724 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

Ngày 06/10/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định có kết luận giám định số 424/KL-KTHS xác định: Xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đen vàng, gắn biển số 21H1- 022.93 gửi giám định có **số khung bị cắt hàn, không phục hồi được số khung nguyên thủy**. Số máy 1FC3- 062506 là nguyên thủy; khối kim loại kích thước (26 x 21x7) cm tại vị trí vết mài phá không phục hồi được số nguyên thủy; Miếng kim loại kích thước (15 x 6 x 6) cm, tại vị trí mài phá, phục hồi được số nguyên thủy là RLCS1FC30FY141724.

Ngày 04/07/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái có kết luận giám định số 403/KL-KTHS: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000158, mang tên Giàng A S, sinh năm 1990, ở S, X, T6, Yên Bái đề nơi cấp là Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, cấp ngày 20/10/2024 gửi giám định là thật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Fi, màu đen vàng, gắn biển kiểm soát 21H1- 022.93.

- 01 (một) khung kim loại kích thước (18,5x14,5)cm, trên nền có dòng kí tự 21E1-224.89 (đã bị biến dạng).

- 01 (một) khối kim loại giống phụ tùng xe máy, kích thước (26x21x7)cm. Trên nền có vết ma sát kim loại thành vùng kích thước (8x1,4)cm.

- 01 (một) mảnh kim loại phủ sơn đen giống phụ tùng xe máy, kích thước (15x6x6) cm. Trên nền có vết ma sát kim loại thành vùng kích thước (6x1,5)cm.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 21H1-022.93 mang tên Giàng A S sinh năm 1990, ở Sáng Pao, Xà Hồ, Trạm Tấu, Yên Bái.

Về phần dân sự: Bị cáo Đoàn Tiến D đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu các bị cáo T, A và Phan Nguyễn Anh Anh H1 phải bồi thường số tiền còn lại theo quy định của pháp luật. Riêng đối với 01 đôi

giày thể thao và các gói thuốc lá trong cốp xe mô tô bị chiếm đoạt, anh Huy không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSTS ngày 26/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn A, Đoàn Tiến D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn A đã tự nguyện nộp khoản tiền để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại (mỗi bị cáo nộp: 1.487.000đ).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn A, Đoàn Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

* Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52; các Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Tiến D mức án từ 03 đến 05 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS, đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn A.

* Về dân sự: Bị hại Lê Văn H yêu cầu các bị cáo và người liên quan (Phan Nguyễn Anh Anh H1) phải bồi thường tổng số tiền 7.460.000đ. Bị cáo Đoàn Tiến D đã tự nguyện bồi thường trước số tiền 3.000.000đ; tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Ngọc T tự nguyện nộp 1.487.000đ; bị cáo Nguyễn Văn A tự nguyện nộp 1.487.000đ (nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện); số tiền còn lại 1.486.000đ đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, 589 BLDS buộc ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Thu T6 (cha mẹ của Phan Nguyễn Anh Anh H1) phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Huy.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) khung kim loại kích thước (18,5x14,5)cm, trên nền có dòng kí tự 21E1-224.89 (đã bị biến dạng).

- 01 (một) khối kim loại giống phụ tùng xe máy, kích thước (26x21x7)cm. Trên nền có vết ma sát kim loại thành vùng kích thước (8x1,4)cm.

- 01 (một) mảnh kim loại phủ sơn đen giống phụ tùng xe máy, kích thước (15x6x6) cm. Trên nền có vết ma sát kim loại thành vùng kích thước (6x1,5)cm.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Fi, màu đen vàng, gắn biển kiểm soát 21H1- 022.93 do không xác định được số máy, số khung nguyên thủy, chủ sở hữu chỉ yêu cầu bồi thường giá trị xe, đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ

nhà nước. 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 21H1-022.93 mang tên Giàng A S sinh năm 1990, ở S, X, T, Yên Bái - đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc T là bà Nguyễn Thị Hồng T1 trình bày: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo: Bị cáo phạm tội do nông nổi, thiếu hiểu biết, không có sự quan tâm, giám sát của cha mẹ. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại. Nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Tiến D là bà Phan Thị Ngọc H1 trình bày: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo: Bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết, không có sự quan tâm, giám sát của cha mẹ. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo mức hình phạt 03 tháng tù cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của người bị hại cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/07/2023, khi đi qua đoạn đường từ P1 đi H thuộc thôn P, xã TP, huyện T, tỉnh Bình Định, phát hiện thấy xe mô tô 21E1-224.89 của Lê Văn H dựng bên lề đường, không có người trông coi, có gắn chìa khóa trong ổ khóa. Huỳnh Ngọc T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và khởi xướng rủ Đoàn Tiến D (sinh ngày 12/6/2007), Nguyễn Văn An và Phan Nguyễn Anh Anh H1 (sinh ngày 25/8/2009) trộm cắp xe mô tô trên, tất cả đồng ý. Cả nhóm quay lại lén lút chiếm đoạt xe mô tô của anh

Huy, điều khiển về đến bãi đất trống thuộc khu tái định cư Đúc M thuộc phường N, thị xã AN, tỉnh Bình Định kiểm tra trong cốp xe có số tiền 460.000 đồng và chia nhau tiêu xài rồi đem bán xe mô tô trên cho Nguyễn Ngọc T4, ở khu vực Q, phường N, thị xã AN, tỉnh Bình Định được số tiền 2.500.000đ, cả nhóm chia nhau tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 7.460.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý; bị cáo T đã có hành vi rủ rê bị cáo Đoàn Tiến D là người chưa thành niên và rủ rê Phan Nguyễn Anh Anh H1 (chưa đủ 14 tuổi) cùng thực hiện hành vi phạm tội; đối chiếu với các quy định của pháp luật, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận, các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn A, Đoàn Tiến D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo: đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T giữ vai trò chính - đã khởi xướng, rủ bị cáo A và D cùng lén lút chiếm đoạt xe mô tô BKS 21E1- 224.89. Bị cáo An là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô. Vì vậy, hình phạt của bị cáo T phải cao hơn các bị cáo còn lại, hình phạt của bị cáo A thấp hơn bị cáo T và cao hơn bị cáo D.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã có hành vi rủ rê bị cáo Đoàn Tiến D là người chưa thành niên phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T và D phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nghị cần áp dụng thêm các Điều 90, 91 và 101 BLHS khi quyết định hình phạt.

Nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nghị nên áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, bị cáo T đang chấp hành hình phạt 21 tháng tù về các tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” - tại bản án số 05/2023/HSST ngày 30/06/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn; bị cáo An đang chấp hành hình phạt 05 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” - tại bản án số 49/2023/HSST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn; nghị cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T, bị cáo A.

[7] Về dân sự: Tổng thiệt hại tài sản bị hại yêu cầu là 7.460.000đ. Bị cáo D đã bồi thường 3.000.000đ; anh H yêu cầu bồi thường tiếp 4.460.000đ;

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn A và ông Phan Văn Hòa, bà Nguyễn Thị Thu T6 - cha mẹ ruột của Phan Nguyễn Anh Anh H1 phải bồi thường cho bị hại (vì khi thực hiện hành vi H1 chưa đủ 14 tuổi).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.487.000đ mà bị cáo Huỳnh Ngọc T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002805 ngày 09/4/2025 và số tiền 1.487.000đ mà bị cáo Nguyễn Văn A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002804 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn để đảm bảo thi hành án.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nghị nên:

* Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) khung kim loại kích thước (18,5x14,5)cm, trên nền có dòng kí tự 21E1-224.89 (đã bị biến dạng).

- 01 (một) khối kim loại giống phụ tùng xe máy, kích thước (26x21x7)cm. Trên nền có vết ma sát kim loại thành vùng kích thước (8x1,4)cm.

- 01 (một) mảnh kim loại phủ sơn đen giống phụ tùng xe máy, kích thước (15x6x6) cm. Trên nền có vết ma sát kim loại thành vùng kích thước (6x1,5)cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2025 giữa Công an huyện Tây Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn)

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Fi, màu đen vàng, gắn biển kiểm soát 21H1- 022.93 do không xác định được số máy, số khung nguyên thủy, chủ sở hữu chỉ yêu cầu bồi thường giá trị xe, nghị nên tịch thu sung quỹ nhà nước. 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 21H1- 022.93 mang tên Giàng A S sinh năm 1990, ở S, X, TT, Yên Bái - nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Đối với Phan Nguyễn Anh Anh H1 có hành vi giúp sức về mặt tinh thần cho các bị cáo thực hiện việc trộm cắp tài sản, mục đích lấy tiền tiêu xài nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi, H1 chưa đủ 14 tuổi nên hành vi của H1 không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 BLHS và chưa đủ tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Ngọc T4 và Nguyễn Văn B có hành vi mua xe mô tô 21E1-224.89 của các bị cáo trên bán nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với T4 và B.

Đối với Phạm Văn D và Đặng Văn U có hành vi cắt, hàn, lắp ráp các bộ phận của xe mô tô 21H1-022.93 sang xe mô tô 21E1-224.89 nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, mục đích là để lấy tiền, không nhằm mục đích che giấu tội phạm hay che giấu tài sản bất hợp pháp. Do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D và U.

Đối với Trần Quốc L, đã mua xe mô tô sau khi lắp ráp gắn biển kiểm soát 21H1-022.93, do xe mô tô trên có đặc điểm phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký xe nên L không biết được xe mô tô trên đã bị cắt, hàn, lắp ráp. Do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L.

Đối với Nguyễn Vũ H, thấy D bán xe mô tô biển kiểm soát 21E1-224.89 cho T4, sau khi D đã bán xe, H mới gặp và hỏi D về nguồn gốc xe, D chỉ nói với H là lấy trên Tây Sơn, không nói gì khác. H nghi nhóm D đã trộm cắp tài sản, nhưng H và D không có sự thỏa thuận với nhau trước đó, không giúp sức, không biết gì về việc các bị cáo đã trộm cắp tài sản, không hưởng lợi gì nên không có căn cứ xử lý đối với H.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn A và Đoàn Tiến D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000đ. Các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn A và ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị Thu T6 còn phải chịu án phí dân sự trong hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52, các Điều 90, 91 và 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T;

Áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 90, 91 và 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đoàn Tiến D;

Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn A và Đoàn Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T 13 (mười ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 21 tháng tù về các tội “Gây rối trật tự công cộng”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” - tại bản án số 05/2023/HSST ngày 30/06/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn: buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 34 (ba mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/10/2023 đến 12/12/2023)

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 11 (mười một) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 05 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” - tại bản án số 49/2023/HSST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn: buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 05 (năm) năm 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 20/8/2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Đoàn Tiến D 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt thi hành án.

3. Về dân sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn H 1.487.000đ; buộc ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị Thu T6 - cha mẹ ruột của Phan Nguyễn Anh Anh H1 phải bồi thường cho bị hại Lê Văn H số tiền 1.486.000đ về khoản thiệt hại tài sản do các bị cáo và Phan Nguyễn Anh Anh H1 gây ra.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.487.000đ mà bị cáo Huỳnh Ngọc T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002805 ngày 09/4/2025 và số tiền 1.487.000đ mà bị cáo Nguyễn Văn A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002804 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) khung kim loại kích thước (18,5x14,5)cm, trên nền có dòng kí tự 21E1-224.89 (đã bị biến dạng).

- 01 (một) khối kim loại giống phụ tùng xe máy, kích thước (26x21x7)cm. Trên nền có vết ma sát kim loại thành vùng kích thước (8x1,4)cm.

- 01 (một) mảnh kim loại phủ sơn đen giống phụ tùng xe máy, kích thước (15x6x6) cm. Trên nền có vết ma sát kim loại thành vùng kích thước (6x1,5)cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

4.2. Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Fi, màu đen vàng, gắn biển kiểm soát 21H1-022.93. Theo kết luận giám định 424/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Định, xe mô tô gửi giám định có: Số khung bị cắt hàn, không phục hồi được số khung nguyên thủy, số máy 1FC-062506 là nguyên thủy (thực tế nhìn bằng mắt thường không xác định được các chữ số trên). Tình trạng thực tế xe mô tô không có gương chiếu hậu cả hai bên, không có dán tem, nhãn hiệu xe. (không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

4.3. Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 21H1-022.93 mang tên Giàng A S sinh năm 1990, ở S, X, TT, Yên Bái.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn A và Đoàn Tiến D mỗi bị cáo phải chịu án phí với số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải chịu án phí với số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

+ Ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị Thu T6 phải chịu án phí với số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

7. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đường sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam